

Bản án số: 261/2024/HS-ST
Ngày 18-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ S PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Anh M

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Mạnh Hùng

Ông Nguyễn Thanh S

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hương Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố S Phòng.

- Đại diện Viện X sát nhân dân thành phố S Phòng tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thu Huệ - X sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố S Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 241/2024/TLST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 254/2024/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. **Lò Văn A**, sinh năm 1985, tại tỉnh Điện Biên; nơi thường trú: Bản B, xã C, M'ện D, tỉnh Điện Biên; nơi ở: Thôn E, xã G, M'ện H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Lò Văn I và bà Lò Thị K; có vợ là Lò Thị L (đã ly hôn) và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 03/5/2024, cM'ền tạm giam ngày 08/5/2024; có mặt.

2. **Lường Văn M**, sinh năm 2002, tại tỉnh Điện Biên; nơi thường trú: Bản N, xã O, M'ện P, tỉnh Điện Biên; nơi ở: Thôn E, xã G, M'ện H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Lường Văn Q và bà Lường Thị R; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 03/5/2024, cM'ền tạm giam ngày 08/5/2024; có mặt.

3. **Lò Văn S**, sinh năm 2000, tại tỉnh Điện Biên; nơi thường trú: Bản T, xã C, M'ện D, tỉnh Điện Biên; nơi ở: Thôn E, xã G, M'ện H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không;

quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Lò Văn U và bà Lò Thị V; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 03/5/2024, cM'ền tạm giam ngày 08/5/2024; có mặt.

4. **Lò Văn X**, sinh năm 1993, tại tỉnh Điện Biên; nơi thường trú: Bản Y, xã A', M'ện P, tỉnh Điện Biên; nơi ở: Thôn E, xã G, M'ện H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Lò Văn B' và bà Lương Thị C'; có vợ là Lò Thị D' và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 04/5/2024, cM'ền tạm giam ngày 08/5/2024; có mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo Lò Văn A, Lò Văn S:* Bà Lương Thị E' - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố S Phòng; có mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo Lương Văn M, Lò Văn X:* Bà Nguyễn Thị Hồng G' - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố S Phòng; có mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Văn H'; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 9 giờ 40 phút ngày 03/5/2024, tại khu lán trọ công nhân thuộc Thôn E, xã G, M'ện H, thành phố S Phòng, Cơ quan Công an phối hợp cùng lực lượng chức năng bắt quả tang Lò Văn A, Lò Văn S, Lương Văn M đang có hành vi chia nhỏ, đóng gói chất bột màu trắng theo A, S, M khai là ma túy Heroine để bán kiếm lời. Cơ quan Công an đã tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang đối với cả ba đối tượng. Vật chứng thu giữ: Thu tại tờ giấy kẻ ngang kích thước 14x21cm trên giường của Lò Văn A có một số mảnh chất bột màu trắng; thu tại giường ngủ của Lò Văn A có 20 mảnh nilon màu trắng, 01 mảnh nilon màu hồng, 03 tờ giấy kẻ ngang kích thước 14x21cm, 03 bật lửa, 03 dao lam, 01 đoạn băng dính màu đen, 01 ống hút cuộn bằng tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng, 01 điện thoại di động; thu giữ tại mặt chiếu đầu giường ngủ của Lò Văn A có 06 gói nilon màu hồng bọc ngoài bằng băng dính màu đen bên trong đều chứa chất bột màu trắng. Quá trình bắt quả tang và khám xét tại lán trọ trên còn có mặt Lò Văn X, cơ quan Công an đã tạm giữ của Lò Văn X 01 điện thoại di động và mời X cùng về trụ sở làm việc.

Tại bản Kết luận giám định số 525/KL-KTHS ngày 07/5/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố S Phòng kết luận: Số chất bột màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Lò Văn A, Lò Văn S, Lương Văn M là ma túy loại

Heroine, có khối lượng 4,89 gam; số chất bột màu trắng thu giữ tại đầu giường ngủ của A khi khám xét là ma túy loại Heroine, có tổng khối lượng 30,2 gam.

Tiến hành xét nghiệm thử phản ứng với các chất ma túy, kết quả: Lò Văn A, Lò Văn S, Lường Văn M, Lò Văn X dương tính với ma túy loại Heroine.

Lò Văn A, Lò Văn S, Lường Văn M, Lò Văn X khai nhận: Lò Văn A, Lò Văn S, Lường Văn M và Lò Văn X là công nhân thời vụ tại công trường đảo Vũ Yên, M'ện H, thành phố S Phòng. Quá trình làm việc tại công trường, A thấy có nhiều công nhân nghiện ma túy nên nảy sinh ý định mua ma túy về chia nhỏ vừa để sử dụng vừa bán kiếm lời. Đầu tháng 4/2024, A về nơi ở tại xã C, M'ện D, tỉnh Điện Biên gặp đối tượng tên H' hỏi chỗ mua ma túy, H' hỏi và báo giá 1.200.000 đồng/01 chỉ Heroine (H' nói 01 chỉ tương đương khoảng 10 gam). A muốn mua 6.200.000 đồng tiền ma túy Heroine thì H' dẫn A ra khu vực bến xe I', M'ện K', tỉnh Điện Biên để mua ma túy. Tại đây, H' gọi điện cho một người (A không biết tên) và bảo A ở lại đợi còn H' đi đâu không rõ. Một lúc sau có một người phụ nữ ra chỗ A đứng đưa cho A 01 túi nilon trong có khoảng hơn 05 chỉ ma túy Heroine, A đã trả cho người phụ nữ số tiền 6.200.000 đồng. Mua được ma túy, A mang về nơi ở tại Bản B, xã C, M'ện D, tỉnh Điện Biên, không dùng cân điện tử để cân lại mà tự ước lượng và chia nhỏ thành 10 cục ma túy Heroine nhỏ có kích thước tương đương nhau. Sau đó, A cất 07 cục ma túy Heroine tại khu vực gốc cây gần nơi ở của A, còn 03 cục ma túy Heroine A mang xuống S Phòng để sử dụng và bán kiếm lời. Thời gian đầu, A thuê trọ ở gần công trường đảo Vũ Yên, quận L', thành phố Hải Phòng. Hàng ngày, A chia nhỏ số ma túy Heroine mang theo thành các gói nhỏ sau đó mang vào công trường bán cho nhiều người kiếm lời với giá 100.000 đồng/01 gói. Đến khoảng ngày 15/4/2024, A đã bán hết khoảng 01 cục ma túy Heroine và cM'ễn vào ở nhờ tại khu ký túc xá dựng sẵn trong công trường cho công nhân ở và bán được ma túy cho nhiều người. Vào các ngày 23, 24/5/2024, A đặt vấn đề với Lò Văn S (cháu ruột của A) rủ S tham gia bán ma túy cùng, hứa trả công cho S bằng ma túy Heroine, lo ăn uống cho S; lần đầu S từ chối và đến lần thứ hai thì đồng ý. Do sợ bị bảo vệ công trường X tra nên A đã gọi điện cho Lò Văn X (cùng là công nhân quen biết với A) hỏi chỗ ở tạm thì X bảo A đến ở cùng X và Lường Văn M tại khu lán trọ dựng sẵn cho công nhân thuộc Thôn E, xã G, M'ện H, thành phố Hải Phòng. Đến khoảng tối ngày 26/4/2024, A rủ S cM'ễn ra khu vực lán trọ trên nơi X đang ở và mang theo số ma túy Heroine còn lại chưa bán (khoảng 02 cục). Tại đây, A gặp M đặt vấn đề thuê M bán ma túy cùng A, S và hứa lo ăn uống, cho M ma túy để sử dụng nên M đồng ý. A, M, S thống nhất nhiệm vụ: A là người đi mua ma túy sau đó cả ba sẽ cùng nhau chia nhỏ để bán với giá 100.000 đồng/01 gói. Hàng ngày A sẽ giao ma túy cho S và M để bán cho khách, M bán trong khu vực công trường đảo Vũ Yên, S bán ở xung quanh khu vực lán trọ, nếu có ai hỏi mua ma túy của A thì A sẽ trực tiếp bán tại lán trọ. Khi bán hết ma túy thì S, M về gặp A để lấy tiếp bán,

tiền bán ma túy được đưa về cho A quản lý. Từ tối ngày 26/4/2024 đến ngày 28/4/2024 A, S, M đã chia nhỏ và bán hết 02 cục ma túy Heroine cho nhiều khách. Khoảng sáng ngày 28/4/2024, do đã hết ma túy nên A tìm cách lấy thêm để bán. Tuy vẫn còn số ma túy Heroine trước đó cất tại xã C, M'ên D, tỉnh Điện Biên nhưng do đi lại xa và có quen một đối tượng tên M' (hiện chưa rõ nhân thân lai lịch) hứa bán ma túy với giá rẻ nên A đã liên lạc với M' hỏi mua 02 chỉ ma túy Heroine. M' báo giá 1.150.000 đồng/01 chỉ và hẹn giao dịch tại khu vực đầu ngã ba thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. A đã rủ M đi cùng bắt xe khách lên khu vực hẹn trên, tại đây A gặp và mua được của M' 02 chỉ Heroine với giá 2.300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, A cùng M quay về lán trọ, A X tra thì thấy 01 chỉ ma túy Heroine mua của M' ít hơn 01 chỉ Heroine mua của H' (A không cân lại nên không biết khối lượng là bao nhiêu gam). Tại đây A, S, M tiếp tục chia nhỏ ma túy và bán hết được cho nhiều người, trong đó A đã trực tiếp bán cho Lò Văn X 01 gói ma túy Heroine với giá 100.000 đồng vào sáng ngày 30/4/2024 để X sử dụng. Đến khoảng chiều ngày 30/4/2024, do đã bán hết số ma túy trên nên A bắt xe khách về tỉnh Điện Biên lấy số ma túy A cất giấu từ trước mang về S Phòng bán. Khoảng hơn 7 giờ sáng ngày 03/5/2024, A mang 07 cục ma túy Heroine quay về lán trọ tại M'ên H, thành phố S Phòng. Tại đây, A cất 06 cục ma túy Heroine tại mặt chiếu đầu giường ngủ của A; để lại 01 cục cùng S, M tiếp tục chia nhỏ bán kiếm lời. Trong lúc phân chia, đóng gói thì có một ít ma túy rơi vãi nên A đã gom lại cho lên 01 mảnh giấy để sử dụng sau đó để mảnh giấy lên giường. S, M thấy A để tờ giấy còn lại một ít vụn ma túy Heroine nên đã tự ý lấy tờ giấy để sử dụng nốt số ma túy còn sót lại. Lò Văn X đang ngồi gần chỗ A, S, M chia ma túy khi thấy S, M sử dụng xong ma túy thì để lại mảnh giấy trên giường, X đã tự ý lấy mảnh giấy sử dụng nốt số ma túy còn bám dính lại trên đó rồi vứt tờ giấy đi. Cùng lúc này, Cơ quan Công an tiến hành X tra, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng như nội dung nêu trên.

Lò Văn A khai nhận: Sáng ngày 03/5/2024, trước khi bị cơ quan Công an bắt quả tang, A có dón một ít vụn ma túy Heroine lên mảnh giấy để sử dụng, sau đó A bỏ tờ giấy xuống giường và do phê ma túy nên không để ý có những ai lấy sử dụng. Đối với số ma túy Heroine mà A, S, M đang chia nhỏ bị thu giữ khi bắt quả tang và toàn bộ số ma túy Heroine A cất ở đầu giường mục đích để A, S, M tiếp tục bán kiếm lời, tuy nhiên chưa kịp bán thì bị cơ quan Công an phát hiện, thu giữ. Đến sáng ngày 03/5/2024, A đã bán được 03 cục ma túy Heroine còn lại 07 cục ma túy Heroine A chưa kịp bán thì bị cơ quan Công an bắt quả tang, thu giữ vật chứng; trong đó cơ quan điều tra đã thu giữ được 06 cục ma túy Heroine nguyên chưa chia có khối lượng 30,20 gam (trung bình 01 cục có khối lượng 5,03 gam) và 01 cục đã chia và sử dụng một ít có khối lượng 4,89 gam. Như vậy, tổng khối lượng ma túy Heroine A phải chịu trách nhiệm hình sự là 50,16 gam (bao gồm 06

cục ma túy Heroine nguyên, 01 cục ma túy Heroine đã chia và 03 cục ma túy Heroine đã bán).

Lò Văn X khai nhận: Từ tối ngày 26/4/2024 khi Lò Văn A và Lò Văn S đến ở cùng với X và Lò Văn M đến khi cơ quan Công an bắt quả tang, X đã nhiều lần chứng kiến Lò Văn A trực tiếp bán ma túy Heroine cho khách thông qua cửa sổ của lán trọ. Ngày 28/4/2024 và ngày 03/5/2024, X thấy A bỏ ma túy Heroine ra tại lán trọ sau đó cùng S và M phân chia, đóng gói thì X biết rõ việc A, S, M đóng gói, phân chia ma túy để đi bán cho các công nhân xung quanh kiếm lời. Ngày 30/4/2024, X đã hỏi mua của A 01 gói ma túy Heroine với giá 100.000 đồng và đã sử dụng hết. Đối với việc sử dụng ma túy Heroine trên mảnh giấy trước khi cơ quan Công an bắt quả tang, X khai do thấy còn một ít ma túy Heroine bám dính trên mảnh giấy và nghĩ A, X, M sau khi sử dụng xong ma túy đã bỏ mảnh giấy đó đi, X đã tự ý lấy mảnh giấy đó và sử dụng nốt số ma túy Heroine bám dính còn sót lại.

Lời khai nhận tội của Lò Văn A, Lò Văn S, Lường Văn M, Lò Văn X tại Cơ quan điều tra phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản khám xét, vật chứng thu giữ, Kết luận giám định về ma túy và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định:

Khoảng đầu tháng 4/2024, Lò Văn A đã có hành vi mua trái phép 05 chỉ ma túy Heroine (được chia thành 10 cục) từ đối tượng tên H' để vừa sử dụng vừa bán kiếm lời. Đến sáng ngày 03/5/2024, A đã bán được 03 cục ma túy Heroine còn lại 07 cục ma túy Heroine A chưa kịp bán thì bị cơ quan Công an bắt quả tang, thu giữ vật chứng; trong đó cơ quan điều tra đã thu giữ được 06 cục ma túy Heroine nguyên chưa chia có khối lượng 30,20 gam (trung bình 01 cục có khối lượng 5,03 gam) và 01 cục đã chia và sử dụng một ít có khối lượng 4,89 gam. Như vậy, tổng khối lượng ma túy Heroine A phải chịu trách nhiệm hình sự là 50,16 gam (bao gồm 06 cục ma túy Heroine nguyên, 01 cục ma túy Heroine đã chia và 03 cục ma túy Heroine đã bán).

Từ tối ngày 26/4/2024 đến sáng ngày 03/5/2024, Lường Văn M và Lò Văn S đã có hành vi giúp sức cho Lò Văn A bán trái phép 09 cục ma túy Heroine, trong đó từ ngày 26/4/2024 đến ngày 03/5/2024 đã bán hết 02 cục ma túy Heroine còn lại 07 cục Heroine đang chia nhỏ để bán thì bị cơ quan Công an bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Tổng khối lượng ma túy Heroine mà M, S phải chịu trách nhiệm hình sự là 45,13 gam.

Ngoài ra, khoảng sáng ngày 28/4/2024, do đã hết ma túy, A tìm cách lấy thêm để bán nên đã mua 02 chỉ ma túy Heroine từ đối tượng tên M'; sau đó cùng Lường Văn M, Lò Văn S bán hết kiếm lời. Tuy nhiên A khai 01 chỉ ma túy Heroine mua của M' nhỏ hơn 01 chỉ ma túy mua của H'. Do không xác định

được khối lượng ma túy Heroine A mua của M' nên không xác định được khối lượng ma túy Heroine đã mua bán.

Từ tối ngày 26/4/2024 đến sáng ngày 03/5/2024, Lò Văn X biết rõ Lò Văn A, Lường Văn M, Lò Văn S có hành vi cất giữ, chia nhỏ, bán trái phép chất ma túy nhưng không tố giác hành vi phạm tội của A, M, S tới cơ quan chức năng.

Về vật chứng của vụ án: Số ma túy còn lại sau giám định, 02 điện thoại di động và các đồ vật có liên quan - chuyển Cơ quan thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

Tại bản Cáo trạng số 244/CT-VKS-P1 ngày 12/11/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố S Phòng truy tố: Các bị cáo Lò Văn A, Lường Văn M, Lò Văn S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lò Văn S phạm tội “Không tố giác tội phạm” quy định tại khoản 1 Điều 390 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu là đúng.

Ý kiến của Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Lò Văn A từ 17 năm 18 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Lò Văn S, Lường Văn M mỗi bị cáo từ 16 năm 17 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Căn cứ khoản 1 Điều 390, điểm s, i khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Lò Văn X từ 12 đến 18 tháng tù về tội Không tố giác tội phạm. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định. Về hình phạt bổ sung và án phí: Do các bị cáo là người dân tộc thiểu số có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có việc làm và thu nhập ổn định nên xem xét miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và án phí cho các bị cáo.

- Người bào chữa cho các bị cáo Lò Văn A và Lò Văn S ý kiến: Nhất trí với quan điểm của Viện Kiểm sát về tội danh và khung hình phạt. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ hiểu biết pháp luật có hạn. Bị cáo Lò Văn A và bị cáo Lò Văn S có quan hệ là cậu cháu ruột. Ông Lò Văn I là bố đẻ của bị cáo Lò Văn A, ông ngoại của bị cáo Lò Văn S được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng 3 do đã có thành tích trong

cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp nhất đề nghị của X sát viên về hình phạt đối với các bị cáo.

- Người bào chữa cho các bị cáo Lương Văn M và Lò Văn X ý kiến: Nhất trí với quan điểm của Viện Kiểm sát về tội danh và khung hình phạt. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ hiểu biết pháp luật có hạn. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo M và áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo X cho bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp nhất đề nghị của Kiểm sát viên về hình phạt đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng; lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và xác minh tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở xác định: Bị cáo Lò Văn A đã có hành vi mua nhằm mục đích bán trái phép 50,16 gam ma túy Heroine, trong đó cùng với Lò Văn S, Lương Văn M chia nhỏ, đóng gói bán trái phép 45,13 gam ma túy Heroine và bị bắt quả tang vào hồi 9 giờ 40 phút ngày 03/5/2024, tại khu lán trọ công nhân thuộc Thôn E, xã G, huyện H, thành phố Hải Phòng; khi bị bắt quả tang đã thu giữ 35,09 gam ma túy Heroine. Với hành vi nêu trên, bị cáo Lò Văn A, Lò Văn S, Lương Văn M đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt đối với các bị cáo được quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lò Văn X biết rõ hành vi của Lò Văn A, Lò Văn S, Lương Văn M chia nhỏ, đóng gói ma túy Heroine để

bán trái phép nhưng không tố giác nên bị cáo Lò Văn X đã phạm tội “Không tố giác tội phạm”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 390 Bộ luật Hình sự.

[3] Do các bị cáo Lò Văn A, Lò Văn S, Lường Văn M mua bán trái phép chất ma túy Heroine nhiều lần và số ma túy Heroine bán trái phép đối với bị cáo Lò Văn A là 50,16 gam, đối với Lò Văn S và Lường Văn M là 45,13 gam nên các bị cáo pS bị truy tố và xét xử theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung hình phạt là “*Heroine có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam*”.

[4] Về vai trò của các bị cáo: Đối với tội danh “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo Lò Văn A là người đề xuất, đồng thời là người thực hành tích cực nên bị cáo có vị trí cao nhất; các bị cáo Lò Văn S, Lường Văn M là người giúp sức và thực hành tích cực có vị trí, vai trò thấp hơn bị cáo Lò Văn A. Bị cáo Lò Văn X phạm tội độc lập.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo Lò Văn A, Lò Văn S, Lường Văn M đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy được pháp luật bảo vệ, vi phạm Luật Phòng chống ma túy. Tội phạm về ma túy là nguyên nhân xảy ra các tội phạm khác. Tệ nạn ma túy được xác định là hiểm họa lớn cho toàn xã hội, cản trở sự phát triển lành mạnh của xã hội và con người, gây tác hại cho sức khỏe, làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con người, phá hoại hạnh phúc gia đình, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội gây nhiều bức xúc trong nhân dân nên cần phải có hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật. Hành vi của bị cáo Lò Văn X đã xâm phạm đến hoạt động tư pháp, ảnh hưởng đến công tác đấu tranh phòng chống tội phạm. Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, lời luận tội và đề nghị kết tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với các bị cáo là có căn cứ. Do đó, cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Lò Văn A, Lường Văn M, Lò Văn S đã thực hiện hành vi mua bán ma túy nhiều lần nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo X không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lò Văn X phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít

ng nghiêm trọng” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lò Văn A có bố đẻ, bị cáo Lò Văn S có ông ngoại được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng 3 do đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Ngoài ra, các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên hiểu biết có phần hạn chế. Nên xem xét chấp nhận ý kiến đề nghị của các Trợ giúp viên pháp lý cho các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Việc xử lý: Xét thấy tội phạm mà các bị cáo Lò Văn A, Lường Văn M, Lò Văn S đã thực hiện là rất nghiêm trọng; đối với bị cáo X mặc dù phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng xét nghiệm thử phản ứng với các chất ma túy có kết quả dương tính với ma túy loại Heroine. Hành vi của các bị cáo thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn nghiêm khắc và buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định mới đủ để răn đe, giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung như đề xuất của Kiểm sát viên tại phiên tòa về hình phạt áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp.

[9] Về hình phạt bổ sung đối với tội danh “Mua bán trái phép chất ma túy”: Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét thấy, các bị cáo là người dân tộc thiểu số, không có nghề nghiệp, không thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[10] Xử lý vật chứng: Vật chứng được lưu giữ theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, chứng cứ ngày 14/11/2024 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng, gồm có: 01 (một) bì giấy có dấu niêm phong số 525MT/PC09; 20 mảnh nilon màu trắng trong suốt; 03 tờ giấy kẻ ngang kích thước 14x21cm; 03 bật lửa ga đã qua sử dụng; 03 dao lam đã qua sử dụng; 01 đoạn băng dính màu đen; 01 mảnh nilon màu hồng là vật cầm lưu hành hoặc không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung; 01 điện thoại di động Redmi không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên trả lại cho các bị cáo. Ngoài ra, theo Văn bản số 4971/CV-CSMT(DD1) ngày 30/11/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Phòng hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra hiện đang quản lý: 01 tờ tiền mệnh giá 50.000VNĐ được cuộn thành ống hút, hai đầu cố định bằng băng dính trắng liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[11] Trong vụ án này: Khoảng sáng ngày 28/4/2024, do hết ma túy nên A tìm cách lấy thêm và đã mua 02 chỉ ma túy Heroine từ đối tượng tên M’; sau đó

cùng Lương Văn M, Lò Văn S bán hết kiếm lời. Tuy nhiên A khai 01 chỉ ma túy Heroine mua của M' nhỏ hơn 01 chỉ ma túy mua của H'. Do không xác định được khối lượng ma túy Heroine A mua của M' nên không xác định được khối lượng ma túy Heroine đã mua bán. Đối với đối tượng tên Lò Văn H' theo lời khai của A đã liên lạc giúp A mua 10 chỉ ma túy Heroine vào đầu tháng 4/2024, qua điều tra xác định là Lò Văn H', sinh năm: 1982, trú tại: Bản B, xã C, huyện D, tỉnh Điện Biên. Xác minh tại nơi cư trú, H' vắng mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra chưa lấy được lời khai đối với H'. Đối với việc Lò Văn S, Lương Văn M, Lò Văn X sử dụng ma túy Heroine trước khi bị bắt quả tang, tài liệu điều tra thể hiện S, M, X tự ý lấy mảnh giấy còn sót lại một ít Heroine để sử dụng, không xin phép Lò Văn A. A không biết việc S, M, X sử dụng ma túy trên, do vậy cơ quan điều tra không truy cứu Lò Văn A về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là có căn cứ. Đối với người bán, người mua ma túy trái phép với Lò Văn A, Lò Văn S, Lương Văn M, do không xác định lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ xử lý.

[12] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuy nhiên các bị cáo là người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[13] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố các bị cáo Lò Văn A, Lò Văn S, Lương Văn M phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lò Văn A 17 (Mười bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03 tháng 5 năm 2024.

Xử phạt bị cáo Lò Văn S 16 (Mười sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03 tháng 5 năm 2024.

Xử phạt bị cáo Lương Văn M 16 (Mười sáu), thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03 tháng 5 năm 2024.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 390; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố bị cáo Lò Văn X phạm tội “Không tố giác tội phạm”.

Xử phạt bị cáo Lò Văn X 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04 tháng 5 năm 2024.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Xử lý vật chứng theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, chứng cứ ngày 14/11/2024 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng, như sau:

+ Tịch thu tiêu huỷ: 01 bì giấy có dấu niêm phong số 525MT/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng trên phong bì niêm phong có chữ ký của Trần Thị Thu Huyền, Lê Đức Tùng, Hoàng Anh Tú, Lò Văn A, Lương Văn M, Lò Văn S, Lò Văn X; 20 mảnh nilon màu trắng trong suốt; 03 tờ giấy kẻ ngang kích thước 14x21cm; 03 bật lửa ga đã qua sử dụng; 03 dao lam đã qua sử dụng; 01 đoạn băng dính màu đen; 01 mảnh nilon màu hồng.

+ Trả lại bị cáo Lò Văn X 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung màu xám đã qua sử dụng có số IMEI 358505085868210.

+ Trả lại bị cáo Lò Văn A 01 điện thoại di động Redmi màu xanh tím than có số IMEI 1: 866009054056126, IMEI 2: 866009054056134.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 VNĐ hiện đang do Cơ quan Cảnh sát điều tra quản lý theo Văn bản số 4971/CV-CSMT(Đ1) ngày 30/11/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Phòng.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lò Văn A, Lò Văn S, Lương Văn M, Lò Văn X.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pS thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Vụ I - TAND tối cao;
- VKSND thành phố S Phòng;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố S Phòng;
- Cục THADS thành phố S Phòng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Sở Tư pháp thành phố S Phòng;
- Trại tạm giam Công an thành phố S Phòng;
- Cơ quan THAHS thành phố S Phòng;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Lê Anh Sơn